

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

#### **I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

##### **1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh**

Sáu tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tín dụng tăng cao, lãi suất ngân hàng được giữ ổn định. Hầu hết các ngành, lĩnh vực đều có kết quả tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm trước; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Trên địa bàn tỉnh, với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đồng hành của các doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực triển khai và kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản phân công chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các Sở, Ban, ngành tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp như: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; kiểm soát giá cả hàng hoá, dịch vụ và tập trung sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đẩy mạnh các giải pháp cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số hiệu quả, quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI)... tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất; tập trung nguồn lực cho thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Các chương trình, dự án lớn đã đi vào sản xuất ổn định, một số dự án phát triển đô thị đang được triển khai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thu ngân sách của tỉnh. An sinh và phúc lợi xã hội được bảo đảm; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, góp phần ổn định xã hội và cải thiện đời sống dân cư trên địa bàn.

Với việc triển khai tích cực, sáng tạo, kịp thời và hiệu quả các giải pháp của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; trong 6 tháng đầu năm 2019, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả chủ yếu như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên địa bàn ước đạt 8,28%; trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,85%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,33%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 6,18%.

2. Giá trị sản xuất công nghiệp *(theo giá so sánh 2010)* trên địa bàn ước đạt 342.700 tỷ đồng, bằng 46,1% kế hoạch cả năm, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp địa phương đạt 13.767 tỷ đồng, tăng 27,5% so với cùng kỳ, bằng 48,5% kế hoạch cả năm.

3. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 13,9 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ, bằng 50,4% kế hoạch cả năm. Trong đó, giá trị xuất khẩu địa phương đạt 232,8 triệu USD, tăng 31,1% so với cùng kỳ, bằng 38,8% kế hoạch cả năm; xuất khẩu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,67 tỷ USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ, bằng 50,7% kế hoạch cả năm.

4. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn ước đạt 7.570,7 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa ước đạt 5.942,7 tỷ đồng, bằng 51% dự toán năm, tăng 6,7% so với cùng kỳ; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.600 tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán năm, tăng 15,4% so với cùng kỳ.

5. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm 2019 *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt 7.008 tỷ đồng, tăng 3,34% so với cùng kỳ, bằng 51,7% kế hoạch cả năm. Trong đó, ngành nông nghiệp giá trị sản xuất ước đạt 6.564,4 tỷ đồng, tăng 3,14% so với cùng kỳ *(ngành chăn nuôi giá trị sản xuất tăng 4%, riêng chăn nuôi lợn giảm 2,85%, chăn nuôi gia cầm tăng 10,3%, trồng trọt tăng 1,5%)*.

Sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2019 ước đạt 226,4 nghìn tấn, bằng 51,8% kế hoạch cả năm, giảm 0,9% so với sản lượng vụ Đông Xuân năm 2018.

Diện tích trồng rừng mới tập trung trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,52 nghìn ha, trong đó, địa phương trồng rừng mới tập trung theo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững là 2.554 ha, bằng 100% kế hoạch. Diện tích chè trồng mới và trồng lại dự kiến sẽ trồng đại trà vào vụ Thu.

6. Kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 tỉnh Thái Nguyên xếp thứ **18/63** tỉnh, thành phố trong cả nước; xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ **12/63** tỉnh, thành phố trong cả nước; chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xếp thứ **18/63** tỉnh, thành phố trong cả nước *(tăng 12 bậc so với năm 2017, tăng 36 bậc so với năm 2016)*; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt **86,02%**.

## **2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:**

### **2.1. Về lĩnh vực kinh tế**

#### **2.1.1. Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tính tăng 8,28% so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,85%; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,33%<sup>(1)</sup>; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 6,18%.

Về cơ cấu kinh tế: 6 tháng đầu năm 2019, cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 59,9%, khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 29,8%, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ còn 10,3%. So với bình quân chung cả nước, khu vực công nghiệp - xây dựng của tỉnh cao hơn trên 25 điểm phần trăm; cơ cấu khu vực nông lâm thủy sản thấp hơn 4 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ của tỉnh tỷ trọng thấp hơn so với cả nước.

#### **2.1.2. Về lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

Dự ước giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 342,7 nghìn tỷ đồng, bằng 46,1% kế hoạch năm, tăng 10,2% so với cùng kỳ<sup>(2)</sup>. Trong đó, công nghiệp địa phương đạt 13,8 nghìn tỷ đồng, tăng 27,5% so với cùng kỳ, bằng 48,5% kế hoạch cả năm; công nghiệp nhà nước Trung ương đạt 10,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, bằng 56,3% kế hoạch cả năm; công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 318,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ, bằng 45,7% kế hoạch cả năm. Để hoàn thành kế hoạch đề ra thì tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân trên địa bàn những tháng cuối năm 2019 phải đạt trên 11,7 %.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu dự ước sản xuất 6 tháng đầu năm 2019 tăng từ 9% trở lên so với cùng kỳ và đạt trên 40% kế hoạch là: điện thoại thông minh đạt 49,6 triệu sản phẩm, tăng 9% so với cùng kỳ, bằng 51,1% kế hoạch; camera truyền hình đạt 40,5 triệu sản phẩm, tăng 74,8% so với cùng kỳ, bằng 60,6% kế hoạch; mạch điện tử tích hợp đạt 50,3 triệu sản phẩm, tăng 40,7% so với cùng kỳ, bằng 55,6% kế hoạch; sản phẩm may đạt 42,8 triệu sản phẩm, tăng 31,3% so với cùng kỳ, bằng 59,5% kế hoạch; xi măng đạt 1,1 triệu tấn, tăng 10,6% so với cùng kỳ, bằng 46,5% kế hoạch; điện thương phẩm đạt 2.394 triệu Kwh, tăng 7,2% so với cùng kỳ, bằng 46,6% kế hoạch...<sup>(3)</sup>

<sup>1</sup> Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp tăng trưởng 3,33% so với cùng kỳ năm trước (thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018), do chăn nuôi trong Quý I sản xuất tăng, sang Quý II/2019 dịch bệnh tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp nên chăn nuôi đạt thấp; ngành lâm nghiệp tăng trưởng 4,8% chủ yếu do khai thác gỗ tăng; ngành thủy sản tăng trưởng 8% do sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng.

<sup>2</sup> Trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn, ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 340,5 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 99,3%), tăng 10,3% so với cùng kỳ; ngành sản xuất, phân phối điện đạt 1.243 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp khai khoáng đạt 638,7 tỷ đồng, giảm 3,2% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 342,3 tỷ đồng, giảm 10,1% so với cùng kỳ.

<sup>3</sup> Nhóm các sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ, nhưng đạt trên 40% kế hoạch cả năm như: than khai thác đạt 785 nghìn tấn, giảm 2,7%, bằng 48,8% kế hoạch; sắt thép các loại đạt 685 nghìn tấn, giảm 7,6%, bằng 43%; nước máy thương phẩm đạt 14,9 triệu m<sup>3</sup>, giảm 10,9%, bằng 42,7% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 8 nghìn tấn, giảm 11,9%, bằng 40,5% kế hoạch...

### 2.1.3. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- *Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm 2019 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 7.008 tỷ đồng, tăng 3,34% so với cùng kỳ, bằng 51,7% kế hoạch cả năm. Trong đó, ngành nông nghiệp giá trị sản xuất ước đạt 6.564,4 tỷ đồng, tăng 3,14% so với cùng kỳ (ngành chăn nuôi giá trị sản xuất tăng 4%, riêng chăn nuôi gia cầm tăng 10,3%, trồng trọt tăng 1,5%).*

Với kết quả trên, để hoàn thành mục tiêu kế hoạch cả năm là tăng 4% thì giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng cuối năm 2019 phải đạt 6.540 tỷ đồng, tăng 4,63% so với cùng kỳ; trong đó ngành nông nghiệp phải đạt 6.050 tỷ đồng, tăng 4,32%.

- *Trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2019 đạt 63,7 nghìn ha, giảm 1,1% so với vụ Đông Xuân năm 2018<sup>(4)</sup>. Diện tích cây lương thực có hạt đạt 42 nghìn ha, chiếm 66% tổng diện tích gieo trồng. Sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2019 ước đạt 226,4 nghìn tấn, bằng 51,8% kế hoạch cả năm, giảm 0,9% so với sản lượng vụ Đông Xuân năm 2018; trong đó, sản lượng lúa là 170,3 nghìn tấn, giảm 0,5% so với cùng kỳ (*tương đương giảm 883 tấn*), bằng 107,6% kế hoạch trong vụ; sản lượng ngô đạt 56 nghìn tấn, giảm 2% so với cùng kỳ (*tương ứng giảm 1,1 tấn*) so với cùng kỳ và bằng 107% kế hoạch trong vụ.

Cây chè: Các huyện, thành phố, thị xã đã chủ động rà soát và triển khai cho các hộ nông dân đăng ký nhu cầu trồng mới và trồng thay thế chè năm 2019 theo đúng kế hoạch; đến nay đăng ký được 750 ha đạt 100% kế hoạch. Tổng diện tích chè hiện có 22.021 ha. Sản lượng thu hái đạt 99.395 tấn, bằng 42,47% kế hoạch.

- *Chăn nuôi:* Tình hình chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vẫn chưa được kiểm soát, xử lý triệt để. Đến nay, bệnh dịch đã lan rộng trên địa bàn 09 huyện, thành phố, thị xã; số lượng lợn phải tiêu hủy là trên 63 nghìn con, chiếm 8,9% tổng đàn; tổng kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống bệnh dịch là trên 100 tỷ đồng. Các ngành chức năng và địa phương đang tích cực triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

Chăn nuôi gia cầm vẫn đạt mức tăng trưởng ổn định, các trang trại chăn nuôi quy mô công nghiệp được duy trì và phát triển do chăn nuôi liên kết và giá thị trường đảm bảo chăn nuôi có lãi, người chăn nuôi tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất. Nhiều cơ sở chăn nuôi đã mạnh dạn mở rộng quy mô đàn, áp dụng kỹ thuật tiên tiến do có thị trường tiêu thụ ổn định. Chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm so với cùng kỳ do môi trường chăn thả bị thu hẹp và khả năng tăng tái đàn chậm.

<sup>4</sup> Trong đó, vụ Xuân gieo trồng đạt 50 nghìn ha, giảm 0,8% so với vụ Xuân 2018 (*tương đương giảm 387 ha*); vụ Đông đạt 13,78 nghìn ha, giảm 2,4% so với cùng kỳ (*tương ứng giảm 344 ha*).

Tính đến tháng 6 năm 2019, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng 4% so với cùng kỳ; trong đó, chăn nuôi lợn giảm 2,85%, chăn nuôi gia cầm tăng 10,3%. Theo số liệu thống kê, đàn trâu 51.570 con, bằng 91,27% kế hoạch năm; đàn bò 42.435 con, bằng 92,25% kế hoạch năm; đàn lợn 683.579 con, bằng 99,06% kế hoạch năm; đàn gia cầm đạt 12.990 nghìn con, bằng 108,25% kế hoạch năm. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 73,7 nghìn tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ, bằng 47,3% kế hoạch<sup>5</sup>.

- *Lâm nghiệp*: Diện tích trồng rừng mới tập trung trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,52 nghìn ha (*rừng sản xuất là 5,27 ha, rừng phòng hộ là 247 ha*); trong đó, địa phương trồng rừng mới tập trung theo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững là 2.554 ha, bằng 100% kế hoạch; trồng cây phân tán được 562,7 nghìn cây, đạt 100% kế hoạch năm. Sản lượng gỗ khai thác đạt khoảng 79,5 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 11,3% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra cháy rừng; đã phát hiện và xử lý 80 vụ vi phạm, giảm 35% so với cùng kỳ, tịch thu 146 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn, tịch thu 02 phương tiện các loại, thu nộp ngân sách nhà nước 511 triệu đồng.

- *Thủy sản*: Dự ước 6 tháng đầu năm 2019, sản xuất cá bột đạt trên 370 triệu con, cá giống các loại đạt 30 triệu con. Sản lượng sản phẩm thủy sản ước đạt 5.332 tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi ước đạt 5.259 tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ, sản lượng khai thác ước đạt 73 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ. Hoạt động nuôi trồng thủy sản đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều diện tích đã được chuyển sang nuôi thâm canh và bán thâm canh với các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao.

#### **2.1.4. Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Chương trình nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch đề ra. Đến nay, toàn tỉnh có 91/100 xã đạt đủ 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới (*đạt 91% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra*); dự kiến hết năm 2019 có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 101 xã (*về trước 01 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*). 02/9 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công*); thị xã Phổ Yên đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Có 07 xóm: Bến 1 và Bến 2 (*xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên*) và xóm Mỏ Gà (*xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai*), xóm Bãi Bằng, xóm Góc Gạo, xóm Ao Trám (*xã Tức Tranh, huyện Phú Lương*), xóm Vinh Quang 2 (*xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công*) được UBND cấp huyện công nhận đạt chuẩn xóm nông thôn mới kiểu mẫu. Phê duyệt phương án hỗ trợ

<sup>5</sup> Trong đó, thịt trâu hơi xuất chuồng khoảng 1,9 nghìn tấn, thịt bò hơi xuất chuồng khoảng 1,5 nghìn tấn; thịt lợn hơi xuất chuồng đạt khoảng 50 nghìn tấn, giảm 3,5% so với cùng kỳ; thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 20,1 nghìn tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

75.000 tấn xi măng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để các địa phương triển khai thực hiện. Tổng số vốn huy động đầu tư cho nông thôn mới trong năm đạt trên 468 tỷ đồng...

#### **2.1.5. Công tác phòng chống thiên tai**

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã xảy ra 05 đợt thiên tai mưa, giông lốc, làm 07 người bị thương. Tổng thiệt hại 05 đợt thiên tai ước tính về tài sản khoảng trên 60 tỷ đồng. Ngành chức năng đã phối hợp với địa phương trực tiếp đến kiểm tra, chỉ đạo công tác khắc phục, xử lý sự cố, đánh giá thiệt hại, huy động lực lượng tại chỗ để tích cực triển khai, trợ giúp các hộ dân khắc phục thiệt hại, ổn định đời sống và sản xuất.

Năm 2019, thời tiết được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; đề chủ động phòng, chống và ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết, ngành chức năng đã phân công nhiệm vụ cụ thể, đôn đốc, kiểm tra các ngành, địa phương lập và thực hiện các phương án, kế hoạch về công tác phòng, chống thiên tai. Bên cạnh đó, ngành chức năng phối hợp với các địa phương kiểm tra, phát hiện, có biện pháp sửa chữa, khắc phục kịp thời các công trình đê điều, thủy lợi; triển khai các phương án bảo vệ đê điều, hồ, đập; phòng tránh mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất đá, đặc biệt là đối với các công trình đang thi công.

#### **2.1.6. Về thương mại, giá cả, dịch vụ, chỉ số giá tiêu dùng**

- Về xuất, nhập khẩu:

+ Xuất khẩu: Tổng giá trị xuất khẩu 6 tháng đầu năm trên địa bàn ước đạt 13,9 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ, bằng 50,4% kế hoạch cả năm. Trong đó, xuất khẩu do địa phương quản lý tăng cao, ước đạt 232,8 triệu USD, tăng 31,2% so với cùng kỳ, đạt 38,8% kế hoạch cả năm; xuất khẩu của các đơn vị nhà nước Trung ương đạt 4,3 triệu USD, tăng 19% so với cùng kỳ; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 13,7 tỷ USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ, bằng 50,7% kế hoạch cả năm<sup>(6)</sup>.

+ Nhập khẩu: Giá trị hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn ước đạt gần 8 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 147 triệu USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7,8 tỷ USD (*chiếm tỷ trọng 98,1%*), tăng 13,1% so với cùng kỳ<sup>(7)</sup>.

<sup>6</sup> Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn là nhóm điện thoại, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác xuất khẩu tính chung 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 13,5 tỷ USD (*chiếm 97,1% tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn*), tăng 11,7% so với cùng kỳ, bằng 55,2% kế hoạch cả năm (*bao gồm: Điện thoại thông minh xuất khẩu 45,4 triệu sản phẩm, đạt giá trị xuất khẩu 10,13 tỷ USD, tăng 7% về lượng, tăng 19,5% về giá trị xuất khẩu cùng kỳ; máy tính bảng 8,8 triệu sản phẩm, đạt giá trị xuất khẩu 1,4 tỷ USD, giảm 8,6% về lượng nhưng tăng 3% về giá trị xuất khẩu; sản phẩm điện tử khác và linh kiện, phụ tùng đạt 1,9 tỷ USD, giảm 12,7% cùng kỳ và bằng 60,7% kế hoạch*).

<sup>7</sup> Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ sản xuất ước tính tăng trên 20% so với cùng kỳ là: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 68,3 triệu USD, cao gấp 2,7 lần; chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 84,8 triệu USD, tăng 88,7%; vải các loại nhập khẩu 80,4 triệu USD, tăng 22%. Nhóm các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tăng dưới 20% so với cùng kỳ là giấy các loại đạt 3 triệu USD, tăng 19,4%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 7,6 tỷ USD, tăng 12,4%; nguyên phụ liệu dệt may đạt 7,6 triệu USD, tăng 4,9%.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội* trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 18.055 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ và bằng 50,4% kế hoạch. Trong đó, khu vực nhà nước ước đạt 974,4 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 16.987 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 94,1 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ<sup>(8)</sup>.

- *Chỉ số giá tiêu dùng* bình quân tăng 2,54% so với cùng kỳ, trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,79% so với bình quân cùng kỳ.

### **2.1.7. Hoạt động tài chính, tín dụng**

- *Tổng thu ngân sách nhà nước* trên địa bàn đến ngày 19/6/2019 đạt 6.835,3 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa đạt 5.420,2 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.388,2 tỷ đồng. Dự ước 6 tháng đầu năm 2019, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 7.570,7 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa ước đạt 5.942,7 tỷ đồng, bằng 51% dự toán năm, tăng 6,7% so với cùng kỳ; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.600 tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán năm, tăng 15,4% so với cùng kỳ.

- *Tổng chi ngân sách địa phương* tính đến ngày 19/6/2019 đạt 5.000,9 tỷ đồng (trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 1.234,4 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 3.430,6 tỷ đồng). Dự ước tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 đạt 5.612,4 tỷ đồng, bằng 37,7% dự toán cả năm, tăng 54,1% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 1.346 tỷ đồng, bằng 41,8% dự toán năm, tăng 74,6% so với cùng kỳ; chi thường xuyên đạt 3.850,8 tỷ đồng, bằng 46,4% dự toán năm, tăng 45,1% so với cùng kỳ.

- *Hoạt động ngân hàng*: Tiếp tục giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất huy động và cho vay của các chi nhánh tổ chức tín dụng, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm; các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn đã thực hiện nhiều giải pháp để mở rộng tín dụng, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp và người dân.

Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn ước đến 30/6/2019 đạt 58.900 tỷ đồng, tăng 9,65% so với 31/12/2018. Dự nợ cho vay (chưa bao gồm ngân hàng Phát triển) ước đến 30/6/2019 đạt 51.600 tỷ đồng, tăng 2,24% so với 31/12/2018; dự nợ cho vay ngân hàng Phát triển thực hiện chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu đạt 4.096 tỷ đồng,

---

<sup>8</sup> Trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019, tất cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng đều tăng trên 10%. Trong đó, nhóm mặt hàng đạt doanh thu bán lẻ lớn nhất là nhóm lương thực, thực phẩm đạt 4.718,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,9% tổng doanh thu bán lẻ, tăng 14,2%; tiếp đến nhóm xăng dầu các loại đạt 1.723 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12%, tăng 15,03%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình đạt 1.635,8 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 11,4%, tăng 14,45%; nhóm ô tô các loại đạt 1.510 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; nhóm hàng may mặc đạt 1.102 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ...

giảm 8,71% so với 31/12/2018. Nợ xấu đến 24/5/2019 là 475 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,93%/tổng dư nợ.

*Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp và Cho vay đối với ngành chăn nuôi lợn và thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi:* Các ngân hàng trên địa bàn đã tổ chức được 05 hội nghị đối thoại/kết nối với số tiền cam kết hỗ trợ là 4.735 tỷ đồng cho 202 doanh nghiệp, dư nợ là 3.481 tỷ đồng. Dư nợ cho vay đối với ngành chăn nuôi lợn đến đầu tháng 5/2019 là 1.872 tỷ đồng, trong đó các ngân hàng trên địa bàn đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ với dư nợ 12 tỷ đồng nhằm tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi lợn khi xảy ra Dịch tả lợn Châu Phi.

#### **2.1.8. Về thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp**

- *Về Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư:* Trong 6 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư và cấp chứng nhận đầu tư mới cho 28 dự án với tổng số vốn là 1.636,06 tỷ đồng; điều chỉnh, thay đổi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 19 dự án; cấp thành lập mới cho 375 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 3.778,27 tỷ đồng; cấp thay đổi, điều chỉnh cho 415 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể là 38 doanh nghiệp, số tạm ngừng hoạt động là 199 doanh nghiệp. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn có 6.882 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 83.678 tỷ đồng.

- *Tổng vốn đầu tư* trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 22,1 nghìn tỷ đồng, giảm 12,6% so với cùng kỳ, trong đó vốn đầu tư khu vực FDI là 11,4 nghìn tỷ đồng (*chiếm 51,6% tổng mức đầu tư trên địa bàn*), giảm 29,5% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của khu vực kinh tế trong nước đạt trên 10,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ; riêng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 8,3 nghìn tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư giảm chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài do các dự án đầu tư lớn đã hoàn thành đi vào sản xuất ổn định, các dự án mới thu hút quy mô nhỏ, tiến độ đầu tư còn chậm.

- *Thu hút đầu tư FDI:* Tính từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh có 04 dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới với tổng vốn đầu tư đăng ký là 16,5 triệu USD. Có 07 dự án tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 41,95 triệu USD. Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 132 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 7.635,03 triệu USD, tổng vốn thực hiện 7.000,8 triệu USD.

Từ sau Hội nghị Xúc tiến đầu tư, tỉnh Thái Nguyên đã thu hút được 62 dự án của 44 nhà đầu tư với tổng số vốn đăng ký đầu tư đạt khoảng 115.670 tỷ đồng. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương tạo điều kiện giải quyết các thủ tục hành chính nhanh nhất theo quy định, đồng thời đôn đốc, phối hợp với Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

Về 20 dự án, công trình trọng điểm, gồm: 07 dự án đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước; 03 dự án đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước và PPP; 01 dự án



đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước và của doanh nghiệp; 04 dự án đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp; 05 dự án chưa được phê duyệt và chưa rõ hình thức, nguồn vốn đầu tư (*thuộc lĩnh vực thu hút đầu tư*). Quá trình triển khai cho thấy một số dự án, công trình trọng điểm được đầu tư bằng hình thức đối tác công - tư (PPP), do văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa cụ thể, nên các đơn vị rất khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Một số dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đang trong quá trình huy động vốn, đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai thực hiện, đặc biệt là các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch. Các dự án lớn như: Dự án Xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, Dự án thuộc Khu du lịch Hồ Núi Cốc, Dự án xây dựng hạ tầng KCN Sông Công II,... luôn được tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao; các cấp, các ngành của tỉnh đã vào cuộc tích cực, cùng đồng hành, hỗ trợ Nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đảm bảo chặt chẽ về trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định; UBND đã quyết liệt chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và Nhà đầu tư, thường xuyên có văn bản đôn đốc tổ chức thực hiện và báo cáo Tỉnh ủy theo quy chế làm việc.

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 24/5/2019, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019. Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức đối thoại công khai với doanh nghiệp, người dân để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân và các dự án đầu tư trên địa bàn.

### ***2.1.9. Về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị***

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và các địa phương nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Thực hiện việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Sông Công đến năm 2040; tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị. Chỉ đạo các địa phương thực hiện việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung các đô thị mới: Cù Vân, Trung Hội, Hoá Thượng, La Hiên, Quang Sơn, Diềm Thụy theo Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện để lập quy hoạch vùng huyện, vùng liên huyện theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch...

Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện quản lý đầu tư xây dựng khu đô thị, điểm dân cư theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày

03/11/2017 và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh. Ngày 14/5/2019, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên được Bộ Xây dựng quyết định công nhận là đô thị loại IV; ngày 17/6/2019, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên được công nhận là đô thị loại III.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 9,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khối doanh nghiệp thực hiện 4,6 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ; khối hộ dân cư, xây dựng xã phường đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, tăng 3,1 % so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 915 tỷ đồng cao gấp 2,6 lần so với cùng kỳ.

#### ***2.1.10. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019***

Giải ngân vốn đầu tư công thuộc địa phương quản lý đến 20/6/2019 đạt 1.018.138 triệu đồng trên tổng số kế hoạch vốn đã giao là 3.295.174 triệu đồng, đạt 34,3%, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối là 892.379 triệu đồng/2.412.208 triệu đồng, đạt 37%; gồm:

+ Vốn ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức: Kế hoạch giao là 829.444 triệu đồng, giải ngân là 428.571 triệu đồng, đạt 51,7%;

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Kế hoạch giao là 1.548.000 triệu đồng, giải ngân là 457.550 triệu đồng, đạt 29,6%;

+ Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Kế hoạch giao là 12.000 triệu đồng, giải ngân là 3.600 triệu đồng, đạt 30%;

+ Bội chi ngân sách địa phương: Kế hoạch giao là 22.764 triệu đồng (*số bội chi được Trung ương cho phép là 290.500 triệu đồng*), giải ngân là 2.658 triệu đồng, đạt 11,7%.

- ***Vốn chương trình mục tiêu quốc gia:*** Tổng số 271.901 triệu đồng, được giao tại Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh, số vốn giải ngân đến 20/6/2019 là 65.793 triệu đồng, đạt 24,2%.

- ***Vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu, vốn nước ngoài ODA:*** Tổng số 611.065 triệu đồng được giao kế hoạch tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh, giải ngân đến 20/6/2019 là 172.371 triệu đồng, đạt 28,2%; trong đó:

+ Vốn trái phiếu Chính phủ: 162.900 triệu đồng, giải ngân là 37.672 triệu đồng, đạt 23,1%.

+ Vốn chương trình mục tiêu: 276.760 triệu đồng, giải ngân là 102.468 triệu đồng, đạt 37%.

+ Vốn ODA: 171.405 triệu đồng, giải ngân là 32.231 triệu đồng, đạt 18,8%.

## 2.2. Về lĩnh vực văn hóa, xã hội

### 2.2.1. Hoạt động xã hội

Các chính sách hỗ trợ phát triển và an sinh xã hội được triển khai thực hiện góp phần cải thiện đời sống dân cư trên địa bàn từ khu vực thành thị đến nông thôn. Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn do trong 6 tháng đầu năm 2019 phát sinh Dịch tả lợn Châu Phi và bệnh lở mồm long móng trên đàn gia súc, đã ảnh hưởng đến một bộ phận dân cư trên địa bàn; hiện nay, Dịch tả lợn Châu Phi vẫn đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng và thiệt hại về kinh tế cho sản xuất và tiêu dùng.

Trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể của tỉnh triển khai nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân đảm bảo mọi nhà, mọi người đều được vui Tết, đón Xuân. Toàn tỉnh đã tổ chức thăm và tặng được 67.712 suất quà với tổng trị giá trên 40 tỷ đồng<sup>(9)</sup>. Trong đó, hưởng ứng phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”* và góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, với phương châm *“Nhà nhà đều có Tết, người người đều có Tết”*. Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên đã có chủ trương về tổ chức *“Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2019”*, các cấp ủy đảng, chính quyền, các Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh đã chủ động phối hợp với các thành phần kinh tế, doanh nghiệp, các tập thể, cá nhân vận động ủng hộ, hỗ trợ cho gần 30.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách tại 542 xóm, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền gần 28 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh tổ chức các đoàn thăm, viếng nghĩa trang liệt sĩ trong và ngoài tỉnh (*Nghĩa trang Trường Sơn, Vị Xuyên*); thăm tặng quà các đối tượng là thương binh, bệnh binh đang được điều dưỡng tại các trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Bắc Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ và Thái Nguyên.

*Về lao động, việc làm:* Ngành chức năng đã phối hợp với UBND huyện Phú Bình, UBND huyện Định Hóa và Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên tổ chức tuyển dụng lao động thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thuộc 02 huyện vào làm việc tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên và các đơn vị phụ trợ. Tổ chức *“Ngày hội việc làm Xuân Kỷ Hợi 2019”* có 34 đơn vị, doanh nghiệp và các trường nghề tham gia, với nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp là hơn 45 nghìn lao động<sup>(10)</sup>; tổ chức Lễ phát

<sup>9</sup> Trong đó:

- Hỗ trợ đột xuất cho 3.311 hộ có nguy cơ thiếu đói giáp hạt, trị giá 1.446,29 triệu đồng;  
- Thăm, tặng quà cho hộ nghèo là 26.127 suất quà, trị giá 29.244,59 triệu đồng; đối tượng bảo trợ xã hội là 374 suất quà, trị giá 317,95 triệu đồng; người cao tuổi là 168 suất, trị giá 102,5 triệu đồng; Người có công với cách mạng với tổng trị giá là 10.662 triệu đồng; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trị giá là 587,3 triệu đồng.

<sup>10</sup> Tổng số lao động đăng ký và được các doanh nghiệp, nhà trường tuyển dụng là 1.140 lao động, trong đó: Các doanh nghiệp tuyển dụng làm việc trong nước: 864 người; các Nhà trường tuyển sinh đào tạo nghề: 80 người; số lao động đăng ký xuất khẩu lao động và du học: 196 người.

động hưởng ứng Tháng an toàn vệ sinh lao động năm 2019, với sự tham gia của người làm công tác An toàn vệ sinh lao động của 140 doanh nghiệp đại diện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị đối thoại an toàn vệ sinh lao động thu hút trên 300 đại biểu tham dự...

### **2.2.2. Hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, mừng Đảng, mừng Xuân như: Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2019), mừng Xuân Kỷ Hợi 2019; tổ chức tuyên truyền, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, luân chuyển sách phục vụ nhân dân đặc biệt là đồng bào vùng sâu, vùng xa, các đối tượng chính sách đảm bảo kế hoạch đề ra; tiếp tục thực hiện công tác giới thiệu, quảng bá du lịch Thái Nguyên trên các phương tiện truyền thông. Tổ chức Chương trình Nghệ thuật đặc biệt chào xuân mới Kỷ Hợi 2019; tổ chức Hội báo Xuân Kỷ Hợi 2019; tổ chức bắn pháo hoa tại 05 điểm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi... Các hoạt động được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực, an toàn, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động lễ hội, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ thể thao được tăng cường, không phát sinh tiêu cực.

*Lĩnh vực thể thao:* Tổ chức các hoạt động thể thao Mừng Đảng, Mừng Xuân (*cờ tướng, tung còn, chơi gà, bắn súng trường hơi*); ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải chạy tập thể, việt dã Tiên phong tỉnh Thái Nguyên cùng “Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng”; đăng cai tổ chức giải Vô địch cầu lông đồng đội toàn quốc năm 2019... Duy trì công tác quản lý, huấn luyện, kiểm tra việc tập luyện của các đội tuyển. Đạt 22 huy chương (*06 Huy chương Vàng, 09 Huy chương Bạc, 07 Huy chương Đồng*), giành 01 cờ Nhì toàn đoàn tại giải Canoeing vô địch Câu lạc bộ Quốc gia, giải Cúp các Câu lạc bộ boxing toàn quốc. Tham gia lễ hội bơi chải thuyền rồng Hà Nội mở rộng, đạt giải Nhì toàn đoàn (*xã hội hoá*); thực hiện tuyển chọn vận động viên đợt I/2019...

*Lĩnh vực du lịch:* Ngành chức năng đã hướng dẫn các đơn vị hoạt động kinh doanh, khu điểm du lịch lớn trên địa bàn tỉnh tổ chức đón, phục vụ khách lưu trú du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; đưa khách Việt Nam ra nước ngoài du lịch. Xây dựng kế hoạch tổ chức Tuần Văn hoá Du lịch Thái Nguyên năm 2019; tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM - Hanoi 2019. Phối hợp với Truyền hình Quốc hội thực hiện phóng sự tuyên truyền quảng bá du lịch Thái Nguyên...

### **2.2.3. Về giáo dục và đào tạo**

Toàn ngành giáo dục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học mà UBND tỉnh đã phê duyệt. Các nhà trường đã tổ chức tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Ngành chức năng đã tổng kết và

rút kinh nghiệm kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong kỳ thi năm 2019; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp một cách cụ thể. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020 trên địa bàn có 28 Hội đồng coi thi, số thí sinh đăng ký là 12.975 thí sinh, giảm 14,7% so với năm học 2018-2019 (15.219 thí sinh). Tình hình đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm học 2018 - 2019, toàn tỉnh có 14.404 hồ sơ đăng ký dự thi (giảm 101 hồ sơ so với năm học 2017 - 2018), có 31 điểm thi với 610 phòng thi.

Thực hiện đề án xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: Tính đến ngày 19/6/2019, toàn tỉnh có 562/680 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 82,65%, tăng 19 trường so với cùng kỳ năm trước (vượt 2,65% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra)<sup>(11)</sup>.

#### 2.2.4. Về Y tế

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh không có dịch lớn xảy ra, không có tử vong do dịch, các bệnh truyền nhiễm không có diễn biến đặc biệt<sup>(12)</sup>. Các hoạt động khám chữa bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn tại các bệnh viện được duy trì; chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng, tinh thần thái độ phục vụ tại các bệnh viện ngày một tốt hơn. Mạng lưới y tế trên địa bàn đang được sắp xếp nhằm tinh gọn và giảm các đầu mối, phát huy hiệu quả hoạt động và giảm chi phí; cùng với đó là đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản và các dịch vụ có chất lượng cao một cách thuận tiện nhất.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong 6 tháng đầu năm, không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra. Ngành chức năng tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn khi có Dịch tả Lợn Châu Phi; thực hiện giám sát tại 30 bếp ăn bán trú thuộc các trường mầm non trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, lấy 30 mẫu thực phẩm chín ăn ngay kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh vật, hóa học; thực hiện Kế hoạch giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm tại 07 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng ăn uống trong Khách sạn. Tiến hành lấy mẫu thực phẩm xét nghiệm vi sinh, tất cả 7/7 mẫu đều đạt tiêu chuẩn.

Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS: Ngành chức năng triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS; điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; rà soát thông tin bệnh nhân cần xét nghiệm lại tình trạng nhiễm HIV tại 10 cơ sở điều trị trong tỉnh tiếp tục duy trì tốt. Tính đến tháng 5/2019, lũy tích số người nhiễm HIV/AIDS là 10.204 người; số chuyển sang AIDS là 6.752 người; số tử vong do AIDS là 3.494 người.

<sup>11</sup> Trong đó, Mầm non có 185/233 trường, tỷ lệ 79,4%; Tiểu học có 215/224 trường đạt tỷ lệ 95,98%; Trung học cơ sở có 144/191 trường đạt tỷ lệ 75,39%; Trung học phổ thông có 18/32 trường đạt tỷ lệ 56,25%.

<sup>12</sup> Lũy kể từ đầu năm đến ngày 20/5/2019 có 54 ca sốt phát ban dạng Sởi/Rubella, 80 ca Quai bị, 11 ca Sốt xuất huyết, 4 ca Ho gà, 33 ca Tay chân miệng, 01 ca Viêm não Nhật bản B và có 02 ca tử vong do bệnh Đại. Ngành chức năng đã chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với địa phương giám sát và thực hiện nghiêm các biện pháp tuyên truyền và phòng chống bệnh đại.

### **2.2.5. Hoạt động khoa học công nghệ, công tác thông tin truyền thông**

Các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang triển khai thông qua các việc: Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thực hiện kiểm tra về chất lượng, đo lường, nhãn hàng hóa trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ, thông tin và thống kê, khoa học và công nghệ; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng; các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi thông tin trên báo chí về Thái Nguyên, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, giải quyết và trả lời các cơ quan báo chí theo quy định. Ngành chuyên môn tiếp tục tổ chức đánh giá, tổng hợp danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện trong năm 2018, 2019; tổ chức thu thập số liệu về thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh...

### **2.3. Về lĩnh vực nội chính**

#### **2.3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương**

Thực hiện đúng quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Xem xét quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)<sup>13</sup>. Tổng hợp tài liệu và chấm điểm của tỉnh năm 2018 gửi Cụm thi đua 7 tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc; kết quả tỉnh Thái nguyên đứng thứ nhất trong Cụm thi đua 7 tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc và được tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

<sup>13</sup> Kết quả cụ thể như sau:

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ (*hiện nay đang tạm dừng việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ*)

- Việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế, đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã giảm được 84 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập (*do giải thể, sáp nhập, tổ chức lại*); chuyển 18 đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên.

Hiện nay UBND tỉnh đang xem xét, tiếp tục tổ chức lại, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh.

- Phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả cho 443 đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (*không tính số người nghỉ tinh giản thuộc các cơ quan, tổ chức đảng, đoàn thể*).

- Phê duyệt cơ cấu vị trí việc làm cho 100% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện; phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với 20 Sở, Ban và 09 UBND cấp huyện; phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

Phê duyệt kết quả đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2018 và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2018. Ngành chức năng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số theo dõi đánh giá cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2018 theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ; thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính; biên tập, phát hành Bản tin Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên trong năm 2019 đến các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và cấp huyện, cấp xã trong tỉnh. Đánh giá thực hiện Kế hoạch triển khai nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện và nhân rộng phần mềm một cửa điện tử cấp xã; triển khai thủ tục xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu Cải cách hành chính tỉnh; nâng cấp phần mềm một cửa cấp huyện, nhân rộng mô hình một cửa điện tử cấp xã. Chỉ đạo ngành chuyên môn nghiên cứu xây dựng Đề án sáp nhập các xã không đạt tiêu chuẩn; sắp xếp, sáp nhập các xóm, tổ dân phố; quy chế hoạt động và phân loại xóm, tổ dân phố; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định xã ATK, vùng ATK...

Kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 tỉnh Thái Nguyên xếp thứ **18/63** tỉnh, thành phố trong cả nước (*giảm 3 bậc so với năm 2017, tổng điểm các chỉ số thành phần đạt 64,24 điểm, giảm 0,21 điểm so với năm 2017*), đứng thứ 2 trong 14 tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc sau tỉnh Lào Cai; xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ **12/63** tỉnh, thành phố trong cả nước (*tăng 05 bậc so với năm 2017*); chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xếp thứ **18/63** tỉnh, thành phố trong cả nước (*tăng 12 bậc so với năm 2017, tăng 36 bậc so với năm 2016*); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt **86,02%** (*giảm 8,02% so với năm 2017*).

### **2.3.2. Công tác dân tộc, tôn giáo**

- *Công tác dân tộc*: Chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, phát triển sản xuất... Trong đó có công tác chăm lo cho người có công với cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó phân bổ kinh phí thực hiện dự án 2 (*Chương trình 135*) năm 2019 là 111.990 triệu đồng<sup>(14)</sup>; giao kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ muối Iốt là 3.600 tấn, kinh phí 5.400 triệu đồng<sup>(15)</sup>; Quyết định điều chỉnh danh sách, bổ sung người có uy tín giai đoạn 2018 - 2022; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và ban hành các văn bản hướng dẫn, chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số

<sup>14</sup> Kinh phí giải ngân đến tháng 6/2019 là 15.413,4 triệu đồng/111.990 triệu đồng (*đạt 13,8% kế hoạch*).

<sup>15</sup> Kết quả thực hiện đến tháng 6/2019 là 1.810 tấn, kinh phí là 2.687 triệu đồng (*đạt 50% kế hoạch*).

cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019... Chỉ đạo việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019 theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát xác định xóm, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg đối với các xóm do sáp nhập, chia tách; Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 13/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc; Báo cáo 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông; rà soát, thu thập, cung cấp số liệu xây dựng Đề án của tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn gửi Ủy ban Dân tộc. Tổ chức thành công Hội nghị biểu dương 100 Người uy tín tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2019...

- *Công tác tôn giáo*: Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Ngành chức năng đã chủ động phối hợp nắm chắc tình hình tôn giáo trên địa bàn, kiểm tra tình hình tổ chức các hoạt động tôn giáo trước, trong, sau dịp Tết Nguyên đán 2019, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản...; tổ chức đến thăm, tặng quà một số giáo xứ, giáo họ Công giáo, hội thánh, điểm nhóm Tin lành, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo một số cơ quan chức năng thực hiện thông tin, tuyên truyền Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc 2019 tại Việt Nam. Giải quyết kịp thời các đề nghị của tổ chức tôn giáo<sup>16</sup>. Ngành chuyên môn đã chỉ đạo Phòng Nội vụ cấp huyện hướng dẫn các tổ chức tôn giáo tổ chức các hoạt động lễ hội tại các cơ sở thờ tự văn minh, tiết kiệm, đúng quy định pháp luật; thanh tra, kiểm tra các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong việc tuyên truyền, hướng dẫn tín đồ và khách tham quan không tiến hành đốt tiền lẻ hương phỉ chênh lệch và sử dụng tiền Việt Nam có mệnh giá nhỏ để dâng cúng không đúng vị trí, không để tình trạng lợi dụng lễ hội để thực hành mê tín dị đoan và các hình thức khác trái thuần phong mỹ tục, văn hóa dân tộc.

### ***2.3.3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường***

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai và bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra và xử lý 25 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền thu và nộp vào ngân sách nhà nước là 463 triệu đồng; kiến nghị UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 05 tổ chức với tổng số tiền là 2.100.500.000 đồng. Nguyên nhân của các vụ vi phạm trên là do các cơ sở sản xuất kinh doanh không thực hiện quan trắc giám sát môi trường theo đề án bảo vệ môi trường. Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngành chức năng tiếp nhận và giải quyết 67 hồ sơ của tổ chức xin cấp đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích

---

<sup>16</sup> Giải quyết đề nghị của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh về việc tổ chức Đại lễ Phật đản ngoài trụ sở của Ban Trị sự; trả lời Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam tỉnh về đề nghị hướng dẫn việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; xem xét, chấp thuận cho điểm nhóm Tin lành Lời sự sống Thái Nguyên tổ chức lễ Ngũ tuần tại Khách sạn Đông Á Núi Cốc Resort, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên...



xin cấp giấy chứng nhận là 136,13 ha. Trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp được 295.794,9 ha, đạt 92,44% diện tích cần cấp. Ngành chức năng phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức xác định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất một số dự án trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

#### ***2.3.4. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo***

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực, số lượt tiếp đoàn đông người giảm so với cùng kỳ năm trước, không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên vẫn còn một số vụ việc đã được các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại. Phần lớn lượt tiếp các đoàn đông người có nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh, các đoàn đông người có nội dung khiếu nại, tố cáo phát sinh không nhiều. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền như sau:

Về khiếu nại: Đã giải quyết 39 vụ việc trong tổng số 53 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 76%<sup>(17)</sup>; số vụ việc khiếu nại đang giải quyết 14 vụ việc; số vụ việc tồn đọng chưa giải quyết 0 vụ việc.

Về tố cáo: Đã giải quyết 40 vụ việc trong tổng số 47 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 85,1%<sup>(18)</sup>; số vụ việc đang giải quyết 07 vụ việc, số vụ việc tồn đọng chưa giải quyết 0 vụ việc.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm thực hiện theo quy định. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là 2.234 lượt người, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2018 (*số lượt đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị là 26 lượt đoàn*). Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp nhận 1.171 đơn<sup>(19)</sup>.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công tác thanh tra được triển khai thực hiện theo kế hoạch; các hoạt động thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực như: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương, Y tế, Quản lý bảo vệ rừng, Chăn nuôi và Thú y, Xây dựng. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 474 cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm, kiến nghị xử lý các hình thức về kinh tế 9.557,6 triệu đồng, đã xử lý các hình thức về kinh tế 6.870,1 triệu đồng.

<sup>17</sup> Qua phân tích kết quả giải quyết có 100% khiếu nại sai.

<sup>18</sup> Qua phân tích cho thấy, có 5,0% tố cáo đúng (02 vụ việc), 17,5% tố cáo có đúng, có sai (07 vụ việc) và 77,5% tố cáo sai.

<sup>19</sup> Trong đó, có 71 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước (*kiếu nại 39 đơn; tố cáo 32 đơn*); số đơn thư kiến nghị, phản ánh và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 1.100 đơn.

### **2.3.5. Công tác đối ngoại**

Quản lý các hoạt động đối ngoại, lãnh sự theo quy định; tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết và hợp tác toàn diện giữa tỉnh và một số nước đạt hiệu quả. Tổ chức tốt công tác đón tiếp các đoàn khách nước ngoài thăm, làm việc tại địa phương, qua đó tăng cường quảng bá về địa phương, mở rộng cơ hội thiết lập quan hệ hợp tác, cụ thể: Đoàn Đại sứ quán Vương quốc Thái Lan và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Thái Lan (TICA); Đoàn lãnh đạo vùng Nam Ostrobothnia - Phần Lan; Đoàn đại biểu tỉnh Hủa Phăn - CHDCND Lào; Đoàn công tác làng Kawakami - tỉnh Nagano - Nhật Bản; Đoàn Đại sứ quán Phần Lan; Đoàn lãnh đạo thành phố Bách Sắc - tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc; Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào; Đoàn Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam. Chuẩn bị các điều kiện đón tiếp Đoàn Lãnh đạo tỉnh Gyeongsangbuk-do (Hàn Quốc) sang thăm xã giao, giao lưu nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa hai địa phương. Tổ chức thành công Chương trình Gặp mặt, chúc Tết người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào đảm bảo đúng quy định, toàn tỉnh có 57 đoàn/106 lượt người đi công tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại nước ngoài; xem xét, quản lý 118 đoàn/426 lượt người vào thăm, làm việc và học tập tại các cơ quan, tổ chức và các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

### **2.3.6. Công tác quân sự địa phương**

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; lực lượng quân sự địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tham gia tập huấn Quân khu, kết quả xếp thứ Nhất khối tỉnh (*đứng thứ 6/23 đầu mỗi trực thuộc Quân khu*). Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa, thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên bắn pháo hoa bằng nguồn xã hội hóa, bảo đảm an toàn. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ luyện tập, diễn tập quân sự năm 2019; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019 đúng quy trình, dân chủ, công khai, đúng Luật Nghĩa vụ quân sự; các địa phương tổ chức Lễ giao, nhận quân nghiêm túc, chặt chẽ, giao quân đủ 100% chỉ tiêu, bảo đảm an toàn tuyệt đối<sup>20</sup>. Phê duyệt Kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2019 cho các địa phương, cơ quan, tổ chức; chỉ đạo chuẩn bị mô hình học cụ, thao trường, bãi tập, vật chất cho huấn luyện và hoạt động của dân quân tự vệ năm 2019; theo dõi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huấn luyện cho các đối tượng nghiêm túc, đạt kết quả cao, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2035; Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2025.

---

<sup>20</sup> Toàn tỉnh đã thực hiện giao đủ 1.952 công dân nam nhập ngũ; trong đó, thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự là 1.750, thanh niên thực hiện nghĩa vụ công an là 182.

### **2.3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Lực lượng công an chủ động nắm chắc tình hình an ninh trên các lĩnh vực, kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là tội phạm về ma túy, hoạt động “tín dụng đen”. Công tác nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các tà đạo, đạo lạ, tổ chức tôn giáo tự xưng, tổ chức bất hợp pháp trên địa bàn được quan tâm. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các chuyến thăm, làm việc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách đến với tỉnh Thái Nguyên. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 62 vụ tai nạn giao thông, làm 28 người chết, 44 người bị thương, giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2018.

Công tác phòng cháy, chữa cháy được các ngành chức năng của tỉnh tiến hành kiểm tra định kỳ tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh; qua kiểm tra đã nhắc nhở những thiếu sót trong phòng cháy chữa cháy và lập biên bản xử lý các trường hợp vi phạm nhằm hạn chế các vụ cháy nổ xảy ra. Trong 5 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 47 vụ cháy, có 01 người bị thiệt hại, ước tính tổng giá trị thiệt hại khoảng 2,1 tỷ đồng.

## **3. Một số kết quả nổi bật và khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh**

### **3.1. Một số kết quả nổi bật**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đề ra trong các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, cải thiện môi trường đầu tư tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư. Nhờ vậy tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế tiếp tục được duy trì ở mức cao (8,28%); cơ cấu tổng sản phẩm chuyển dịch theo hướng tích cực; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt 342.700 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 7.008 tỷ đồng, tăng 3,34% so với cùng kỳ, bằng 51,7% kế hoạch cả năm. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 7.570,7 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 13,9 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ, bằng 50,4% kế hoạch cả năm; giá cả thị trường nhìn chung ổn định, cung cầu hàng hóa được đảm bảo, đời sống dân cư ổn định. Đây là kết quả của sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Khó khăn, hạn chế**

Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm duy trì ở mức cao, tuy nhiên ngoài yếu tố tăng trưởng từ các dự án thuộc khu vực FDI và các dự án lớn trên địa bàn thuộc lĩnh vực công nghiệp, khu vực dịch vụ tăng trưởng còn thấp, mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với khu vực đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Một số dự án, công trình trọng điểm còn vướng mắc về quy trình thủ tục đầu tư, chưa bảo đảm được nguồn vốn đối ứng cho dự án nên chậm triển khai thực hiện. Một số cấp, ngành, các cơ quan tham mưu còn chưa quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, công tác phối hợp chưa đạt hiệu quả cao, chưa chủ động tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, đơn vị. Tiến độ triển khai một số công trình, đề án, dự án trọng điểm trên địa bàn còn phát sinh vướng mắc, chưa được giải quyết kịp thời; công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương còn hạn chế; việc thu hồi các dự án vi phạm đã có quyết định thu hồi còn nhiều khó khăn, chậm tiến độ; các dự án khu đô thị, khu dân cư mới còn vướng mắc về quy trình, thủ tục thực hiện; kết quả triển khai các dự án sau Hội nghị xúc tiến đầu tư còn chậm, chưa có nhiều dự án hoàn thành các thủ tục pháp lý và khởi công thực hiện. Tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi có diễn biến phức tạp, chưa được khống chế, kiểm soát chặt chẽ.

UBND tỉnh đã nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được, những mặt mạnh, tích cực; đồng thời kiểm điểm về những mặt bất cập, hạn chế trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các phiên họp thường kỳ, đề ra giải pháp khắc phục kịp thời và triển khai tích cực theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và từng bước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong năm.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

1. Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra; đồng thời rà soát, bổ sung những giải pháp thiết thực, cụ thể phù hợp với ngành, địa phương để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm và cả năm 2019.

Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2020 trên cơ sở nguồn lực kinh tế - xã hội và các yêu cầu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội để bảo đảm kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

Tổ chức lập Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; kết quả của Quy hoạch tỉnh là căn cứ để xác định các mục tiêu, định hướng chiến lược của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050, do vậy các cấp, các ngành, thành viên Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh nâng cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp với các đơn vị chủ trì lập Quy hoạch, các hợp phần quy hoạch và tích hợp nội dung quy hoạch để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về thời gian và chất lượng xây dựng quy hoạch.

Tăng cường quản lý thu - chi ngân sách nhà nước gắn với siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thu, nợ đọng thuế, bảo đảm đạt và vượt kế hoạch thu năm 2019.

2. Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án đầu tư công, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019; kịp thời điều chỉnh cắt giảm vốn các dự án chậm triển khai thực hiện để bổ sung vốn cho các dự án đã giải ngân hết kế hoạch vốn, cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư, chất lượng công trình để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Nghiêm khắc kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công làm thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước.

3. Chủ động, tích cực hoàn thiện các thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp tục triển khai các dự án đầu tư được ký trong và sau Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án đầu tư theo tiến độ, đảm bảo hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra và thực hiện nghiêm việc thu hồi các giấy phép đã cấp cho các dự án vi phạm, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo quyết liệt về vấn đề quyết toán các dự án hoàn thành và rà soát các dự án khu đô thị, điểm dân cư đang triển khai trên địa bàn tỉnh để có giải pháp giải quyết dứt điểm những tồn tại, bất cập.

4. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất tại các khu công nghiệp, đô thị, làng nghề gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân về bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc không sử dụng rác thải nhựa trong sinh hoạt.

5. Tiếp tục thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 09/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) theo kế hoạch, lộ trình đề ra, định kỳ đánh giá kết quả trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm chủ trương sắp xếp lại hợp lý đối với các thôn, bản và các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số

53/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng với mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra và không làm ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo dự kiến đã định.

6. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4** nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và công khai, minh bạch thông tin giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại công khai với doanh nghiệp, người dân để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân và các dự án đầu tư trên địa bàn.

7. **Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng phát triển ngành nông nghiệp, có giải pháp cụ thể để nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2019.** Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, triệt để các biện pháp phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi với phương châm *“phòng, chống dịch như chống giặc”*, *“phòng là chính, cơ sở và người dân là chính”*, quyết tâm khống chế, dập dịch trong thời gian nhanh nhất và hạn chế thấp nhất thiệt hại do bệnh dịch gây ra. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí đối với 13 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Làm tốt công tác dự tính, dự báo, chủ động xây dựng và triển khai có hiệu quả các phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

8. **Kịp thời thực hiện các chính sách an sinh xã hội, triển khai có hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo.** Quan tâm thực hiện các chính sách đối với người có công, các đối tượng chính sách xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phối hợp tổ chức công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng trên địa bàn đảm bảo an toàn, nghiêm túc; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc, giáo dục học sinh trong dịp hè và công tác chuẩn bị cho năm học mới. Chủ động xây dựng và thực hiện công tác phòng, chống các dịch bệnh; các chương trình quốc gia về y tế, các dự án trong ngành y tế.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”*. Bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng gia đình, làng, xã, cơ quan, công sở văn hóa. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

Kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện hoàn thành các chương trình, chính sách dân tộc năm 2019. Tập trung triển khai, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên lần thứ III năm 2019 đảm bảo tuyệt đối an toàn, theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

**9.** Chủ động cung cấp thông tin chính xác, nhanh chóng, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả các phương tiện truyền thông mới như mạng xã hội. Tăng cường kỷ luật phát ngôn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

**10.** Thực hiện nghiêm nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang; duy trì nghiêm chế độ huấn luyện thường xuyên theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao. Chỉ đạo công tác chuẩn bị cho nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2019; tham gia luyện tập chỉ huy - tham mưu một bên 2 cấp trên bản đồ do Quân khu 1 tổ chức. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, cơ sở, kịp thời phát hiện và ngăn chặn kịp thời hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, hoạt động tuyên truyền, lôi kéo, phát tán tài liệu của các tà đạo, đạo lạ. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đảm bảo lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện tốt công tác kiểm tra phòng, chống cháy, nổ tại các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương của các nước có mối quan hệ với tỉnh Thái Nguyên; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

**11.** Giải quyết tốt tình hình đơn thư khiếu nại và tố cáo, tình hình có liên quan đến Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và việc triển khai thu phí đối với các phương tiện tham gia giao thông qua trạm thu phí Km77+922,5, Quốc lộ 3, Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL.3 đoạn Km77 - K100 theo hình thức hợp đồng BOT. Huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc để thực hiện công tác tuyên truyền và công tác đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, địa phương bám sát và đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc ngành, địa phương, đơn vị đảm nhiệm; kịp thời đề xuất các giải pháp, trong đó nghiêm túc thực hiện theo trách nhiệm và đúng tiến độ về phân công chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ đã giao và các nội dung giải pháp nêu trên để phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019./

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu I;
- Phòng Công nghiệp và Thương mại VN;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Các Huyện ủy, Thành ủy và Thị ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- HĐND&UBND các huyện, TP, TX;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh VP và các PVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nhữ Văn Tâm**